CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**1.9%**	**-0.9%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,717 - 11,825
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	164
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,865
Sở hữu nước ngoài	29.3%
Beta	0.26
EPS	1,289
P/E	8.5

DT thuần
Q1/24
61.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼60.9| -49.9%
YoY: ▲ 17.0| 38.6%

LN trước thuế
Q1/24
6.93
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.36| -16.4%
YoY: ▲ 2.04| 41.8%

LN sau thuế
Q1/24
5.53
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.25| 4.7%
YoY: ▲ 1.64| 42.1%

ROA
2023
5.0%
+/- YoY: ▲ 0.8%

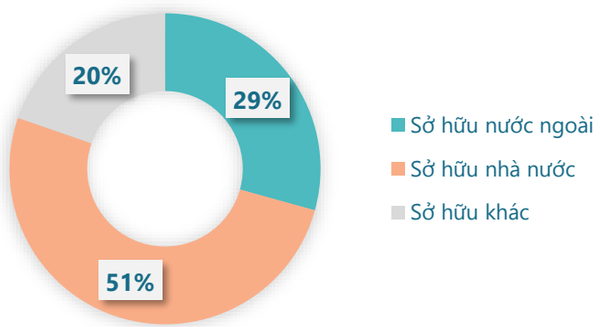
DT thuần
2023
304
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 44.0| 16.9%

LN trước thuế
2023
23.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.70| 2.8%

LN sau thuế
2023
17.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.80| -4.2%

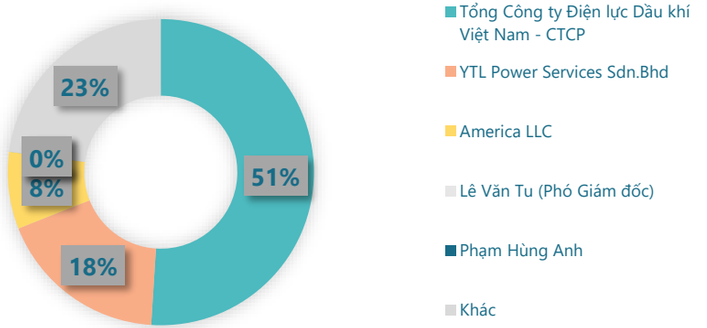
ROE
2023
9.4%
+/- YoY: ▼ 0.4%

Cơ cấu sở hữu



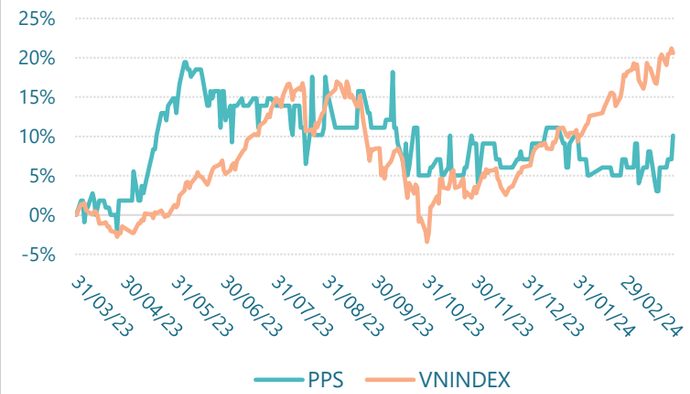
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

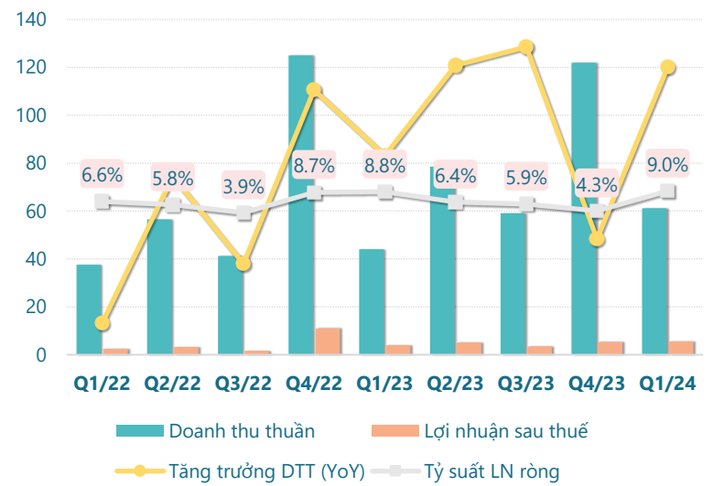
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

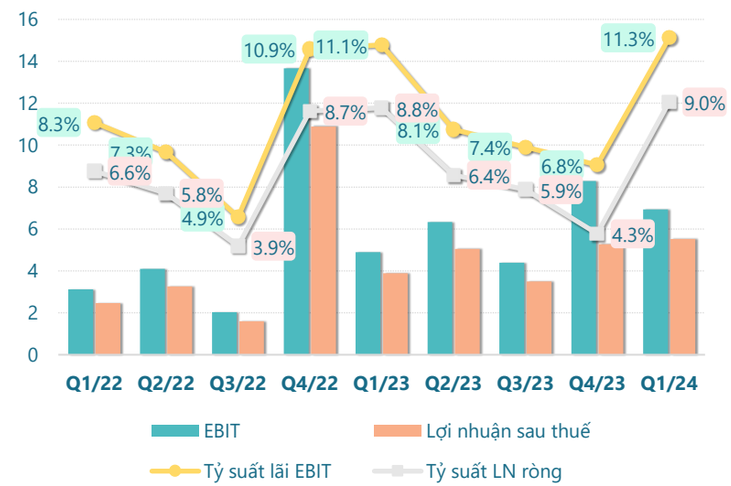
FireAnt

Kết quả kinh doanh



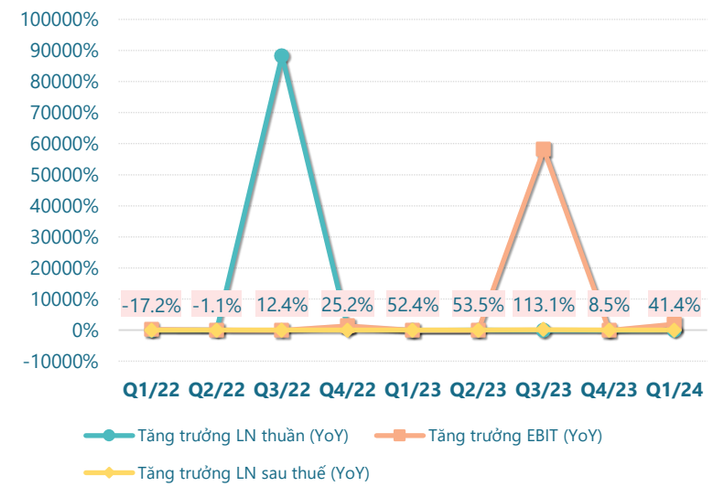
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



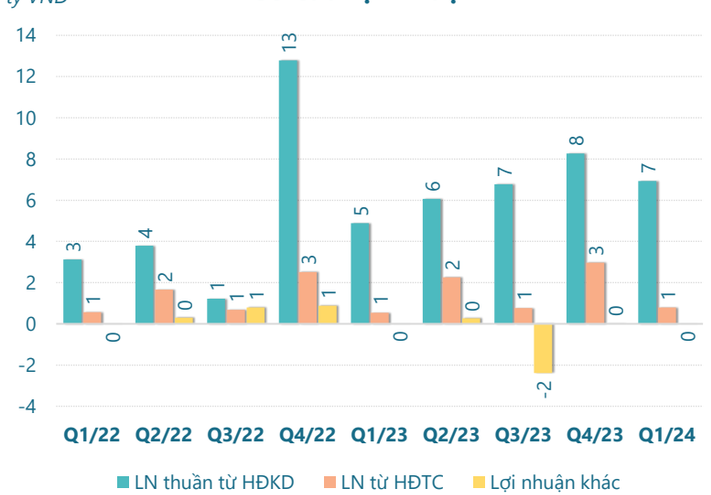
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



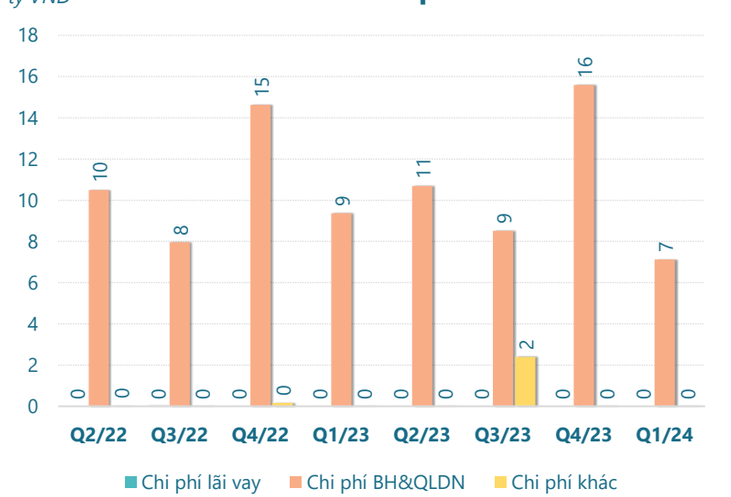
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



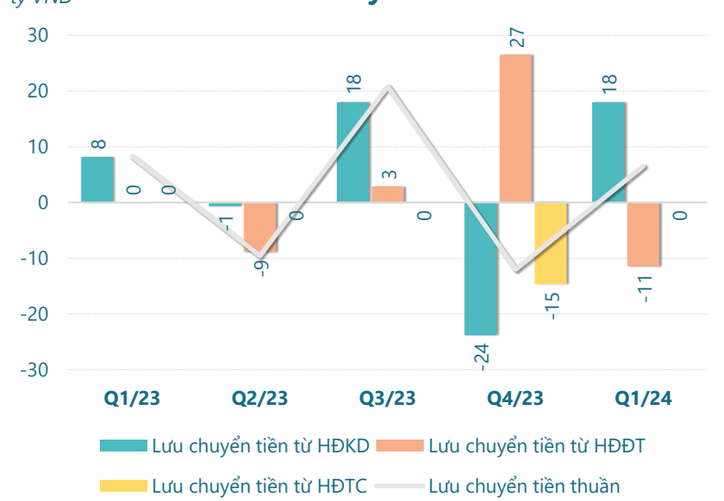
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

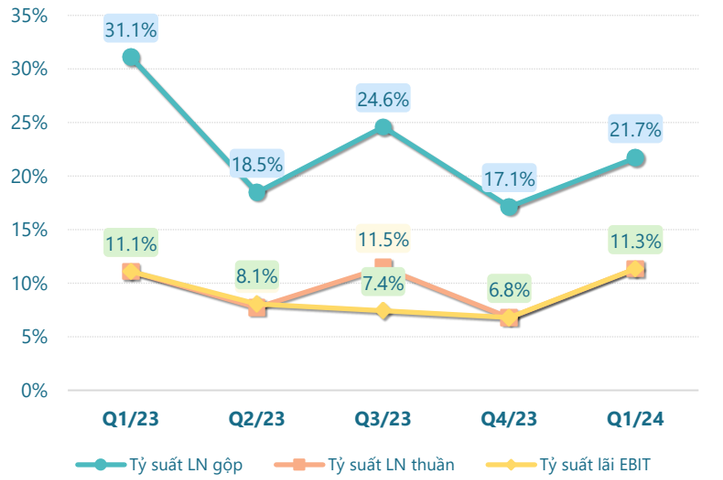


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

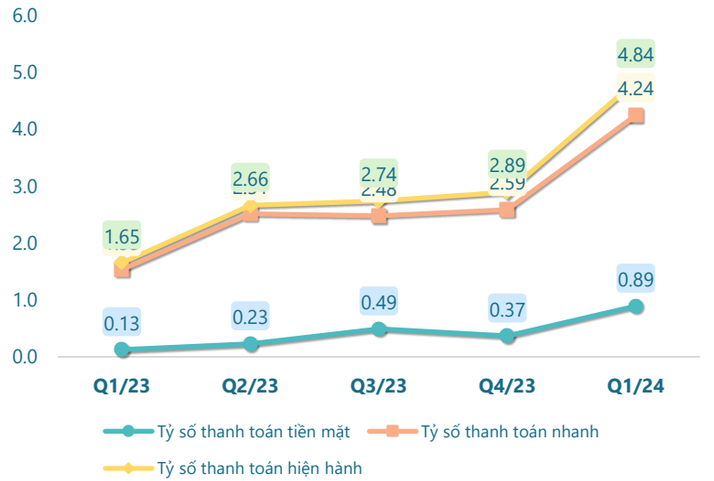
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



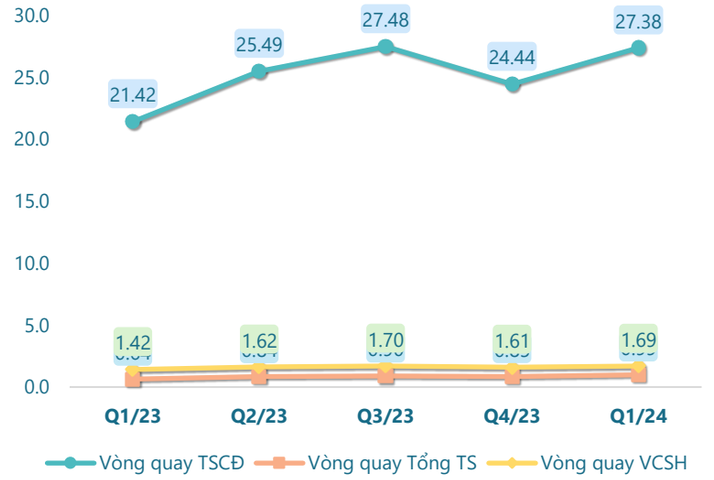
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



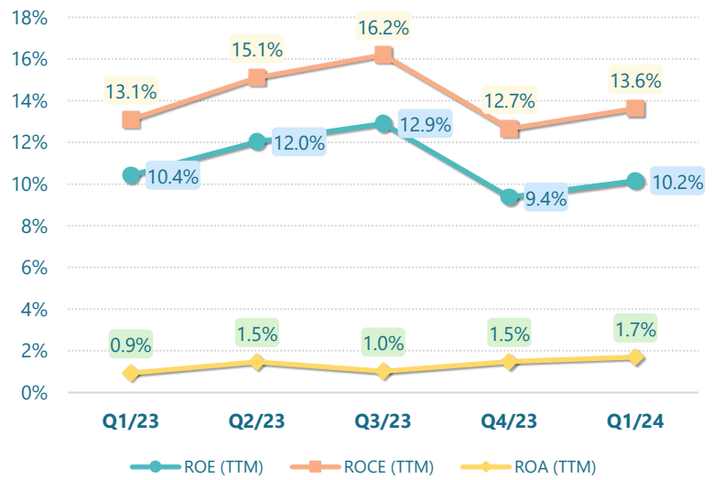
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



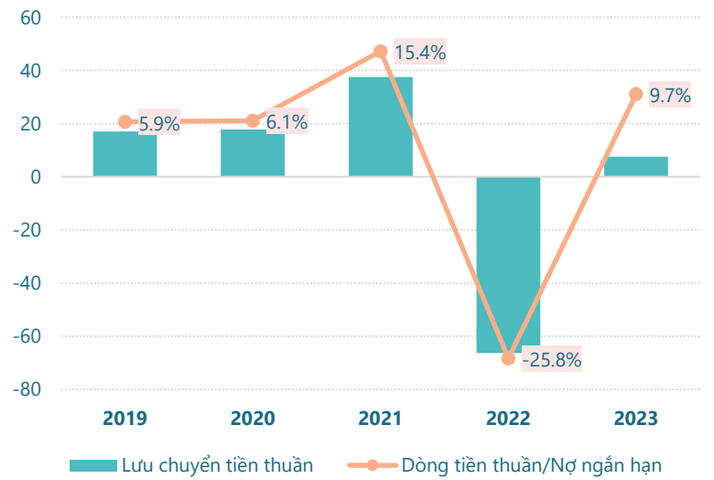
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



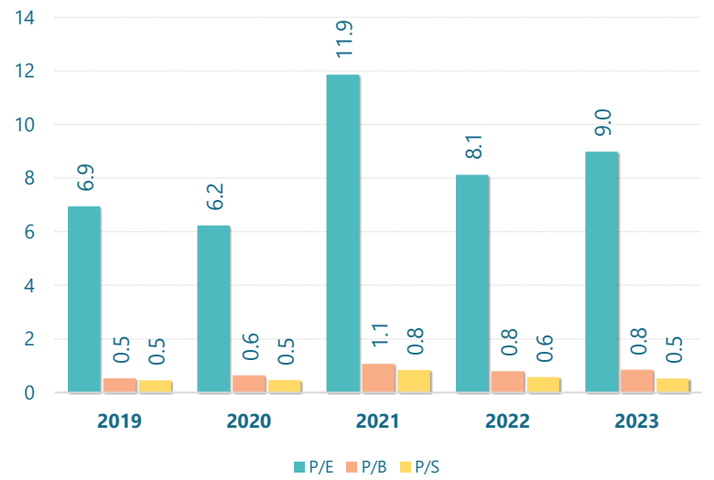
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)